TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Minh Cảnh
bà Thái Thị Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao A (B) - sinh năm 1996 tại D - Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn M1 - L - D - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị R (1965); Tiền sự: không; Tiền án: bản án số 207/2016/HSPT ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 29/7/2017; Bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: cháu Nguyễn Ngọc A1 - sinh ngày 22/02/2005
Trú tại: thôn X - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:
ông Nguyễn Xuân C - sinh năm 1972
bà Trương Thị Th - sinh năm 1985
Trú tại: thôn X - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại*: ông Vũ Như H - sinh năm 1978 - Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vũ Như H & cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bảo về quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Ngọc A1.

Địa chỉ: 16 đường M - phường. P - tp. N - Khánh Hòa; Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng: Nguyễn Thị R; Vắng mặt tại phiên tòa.
Nguyễn Thị T; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2018, Nguyễn Cao A và Nguyễn Ngọc A1 (sinh ngày 22/02/2005) quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Ngày 08/01/2018, A và A1 hẹn gặp nhau nói chuyện rồi nảy sinh tình cảm. A biết A1 là học sinh lớp 7 Trường trung học cơ sở Cao Thắng tại xã V - tp. N, học chính khóa buổi chiều nên thường hẹn A1 đi chơi vào buổi sáng.

Sáng ngày 22/02/2018, A hẹn gặp và chở A1 đi chơi. A chở A1 đến thuê phòng tại nhà trọ M (tổ 8 thô V - xã V - tp. N). Tại phòng trọ, được sự đồng ý của A1, A chủ động cởi quần áo của A1 và của A rồi thực hiện hành vi giao cấu với A1 hai lần. Sau đó, cứ khoảng từ 02 - 03 ngày, A lại hẹn gặp A1 rồi chở đến nhà của A (thôn M1 - xã L - huyện D) hoặc nhà trọ của bà Nguyễn Thị T (tổ dân phố C2 - thị trấn D - huyện D) để tâm sự và thực hiện hành vi giao cấu với A1. Đến ngày 14/5/2018, A tiếp tục chở A1 đến nhà của A rồi thực hiện hành vi giao cấu.

Ngày 15/5/2018, biết được mối quan hệ tình cảm của A1 với A và phát hiện A1 có thai nên gia đình đã trình bào sự việc đến cơ quan Công an.

Tại cơ quan Công an, A khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với A1. A1 xác định việc A1 và A quan hệ tình dục được sự đồng ý của A1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 129 ngày 18/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa đối với Nguyễn Ngọc A1 xác định: tử cung có 01 thai khoảng 13 tuần + 1 đang phát triển.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 3.139-2018 ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tp. Hồ Chí Minh xác định Nguyễn Ngọc A1 là mẹ sinh học của thai nhi, Nguyễn Cao A là cha sinh học của thai nhi.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSDK ngày 25/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao A về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi". Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự tự nguyện B thường giữa bị cáo với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về vật chứng: đề nghị tuyên trả lại điện thoại Samsung cho bị cáo và trả lại

điện thoại Neffos Tp-Link cho bà Th và cháu A1. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư: thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên về B thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ đã thể hiện rõ lời khai của người làm chứng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với người này.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định từ ngày 22/02/2018 đến 15/5/2018, được sự đồng ý của cháu A1, bị cáo A đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu A1 và làm cháu A1 có thai. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo A với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo biết rõ cháu Nguyễn Ngọc A1 (sinh ngày 22/02/2005) là học sinh lớp 7 Trường trung học cơ sở C nên bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ và nhận thức còn hạn chế của cháu A1 để thỏa mãn dục vọng của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến danh sự nhân phẩm của người phụ nữ được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại liên tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Ngọc A1 và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí phá bỏ thai nhi và tổn

thất tinh thần là 20.000.000đ. Bị cáo A đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên.

[6] Về vật chứng: Điện thoại di động Samsung và điện thoại di động Neffos Tp-Link là tài sản riêng của bị cáo A và cháu A1 nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Cao A (B).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Cao A (B) 05 (năm) năm tù về tội** "**Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi**". **Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018**.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo A, bị hại A1 và người đại diện hợp pháp của bị hại, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Cao A (B) bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc A1 số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Về vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Cao A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, có số IMEI 356556059227182, đang sử dụng sim có số 01688496410.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc A1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NEFFOS Tp-LINK, màu đen, kiểu máy TP601A 1508 PLUS, màu xám, có số IMEI 1:868788020454857; số IMEI 2: 868788020535663

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D với Chi cục Thi hành án dân sự huyện D*)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao A (B) nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; luật sư;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương